

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Nguyên lý kế toán - M1104007

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: M110400702

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Nguyễn Thị Hồng Nhung - (04034)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký		Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710100040	Châu Nguyễn Kim Anh	14/10/1999	<i>[Signature]</i>	9.0	chủn	C19QT1	
2	1710100039	Mohamad Aziz	14/03/1999				C19QT1	
3	1710100036	Nguyễn Văn Điền	29/08/1997	<i>[Signature]</i>	7.5	bảy nửa	C19QT1	
4	1710100018	Lâm Lê Huy Hoàng	27/08/1999	<i>[Signature]</i>	9.0	chủn	C19QT1	
5	1710100004	Trần Thanh Liêm	30/12/1999	<i>[Signature]</i>	8.0	tám	C19QT1	
6	1710100035	Huỳnh Thị Kim Loan	10/09/1999	<i>[Signature]</i>	9.0	chủn	C19QT1	
7	1710100035	Huỳnh Thị Kiều Mai	13/03/1999	<i>[Signature]</i>	10	mười	C19QT1	
8	1710100030	Ksor Kpă Misian	06/06/1995	<i>[Signature]</i>	8.0	tám	C19QT1	
9	1710100013	Võ Thị Yến Nhi	1999	<i>[Signature]</i>	10	mười	C19QT1	
10	1710100037	Trần Quốc Nhơn	23/04/1998	<i>[Signature]</i>	8.0	tám	C19QT1	
11	1710100016	Đặng Quỳnh Như	25/12/1999				C19QT1	
12	1710100009	Ngô Tấn Phát	30/07/1998	<i>[Signature]</i>	9.0	chủn	C19QT1	
13	1710100005	Huỳnh Văn Phú	26/09/1999	<i>[Signature]</i>	8.0	tám	C19QT1	
14	1710100022	Trần Thị Thùy Phương	27/10/1999	<i>[Signature]</i>	9.5	chủn nửa	C19QT1	
15	1710100033	Đặng Tú Quyên	30/01/1998	<i>[Signature]</i>	9.5	chủn nửa	C19QT1	
16	1710100023	Trịnh Ngọc Sang	15/10/1999	<i>[Signature]</i>	7.5	bảy nửa	C19QT1	
17	1710100031	Trần Thị Ngân Tâm	25/06/1999	<i>[Signature]</i>	10	mười	C19QT1	
18	1710100019	Nguyễn Thị Phương Thảo	29/03/1999	<i>[Signature]</i>	9.0	chủn	C19QT1	
19	1710100034	Đỗ Kim Thái	18/09/1999				C19QT1	
20	1710100029	Trịnh Kim Thi	11/02/1999	<i>[Signature]</i>	9.5	chủn nửa	C19QT1	
21	1710100006	Nguyễn Thị Xuân Thu	01/01/1999	<i>[Signature]</i>	9.0	chủn	C19QT1	
22	1710100014	Nguyễn Thị Thùy Thu	03/01/1999	<i>[Signature]</i>	10	mười	C19QT1	
23	1710100038	Đỗ Thị Thủy Tiên	09/03/1998				C19QT1	
24	1710100024	Trần Thị Thanh Trà	01/12/1999	<i>[Signature]</i>	9.5	chủn nửa	C19QT1	
25	1710100010	Lê Thị Thùy Trắc	18/01/1999				C19QT1	
26	1710100027	Cao Dữ Nhựt Trường	12/12/1998	<i>[Signature]</i>	7.5	bảy nửa	C19QT1	
27	1710100012	Phan Thị Cẩm Tú	14/11/1999	<i>[Signature]</i>	10	mười	C19QT1	
28	1710100021	Lê Trần Kim Vân	21/08/1999	<i>[Signature]</i>	10	mười	C19QT1	
29	1710130018	Trương Công Vinh	29/04/1999	<i>[Signature]</i>	9.0	chủn	C19QT1	
30	1710100001	Đinh Minh Vũ	06/05/1998	<i>[Signature]</i>	7.5	bảy nửa	C19QT1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 25 vắng thi: 5 . Số bài thi: 25 / 25 .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____ %

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Nguyên lý kế toán - M1104007

Mã lớp học phần: M110400702

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Nguyễn Thị Hồng Nhung - (04034)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710100040	Châu Nguyễn Kim Anh	14/10/1999	<i>[Signature]</i>	ba	C19QT1	
2	1710100039	Mohamad Aziz	14/03/1999	<i>[Signature]</i>	một	C19QT1	
3	1710100036	Nguyễn Văn Điền	29/08/1997	<i>[Signature]</i>	một	C19QT1	
4	1710100018	Lâm Lê Huy Hoàng	27/08/1999	<i>[Signature]</i>	ba	C19QT1	
5	1710100004	Trần Thanh Liêm	30/12/1999	<i>[Signature]</i>	hai	C19QT1	
6	1710100035	Huỳnh Thị Kim Loan	10/09/1999	<i>[Signature]</i>	tám	C19QT1	
7	1710100003	Huỳnh Thị Kiều Mai	13/03/1999	<i>[Signature]</i>	mười	C19QT1	
8	1710100030	Ksor Kpă Misian	06/06/1995	<i>[Signature]</i>	một	C19QT1	
9	1710100013	Võ Thị Yến Nhi	1999	<i>[Signature]</i>	chín tám	C19QT1	
10	1710100037	Trần Quốc Nhơn	23/04/1998	<i>[Signature]</i>	bốn	C19QT1	
11	1710100016	Đặng Quỳnh Như	25/12/1999			C19QT1	-
12	1710100009	Ngô Tấn Phát	30/07/1998	<i>[Signature]</i>	bốn	C19QT1	
13	1710100005	Huỳnh Văn Phú	26/09/1999			C19QT1	-
14	1710100022	Trần Thị Thùy Phương	27/10/1999	<i>[Signature]</i>	bảy	C19QT1	
15	1710100033	Đặng Tú Quyên	30/01/1998	<i>[Signature]</i>	sáu	C19QT1	
16	1710100023	Trịnh Ngọc Sang	15/10/1999			C19QT1	-
17	1710100031	Trần Thị Ngân Tâm	25/06/1999	<i>[Signature]</i>	năm	C19QT1	
18	1710100019	Nguyễn Thị Phương Thảo	29/03/1999	<i>[Signature]</i>	bảy	C19QT1	
19	1710100034	Đỗ Kim Thái	18/09/1999		một	C19QT1	-
20	1710100029	Trịnh Kim Thi	11/02/1999	<i>[Signature]</i>	bảy	C19QT1	
21	1710100006	Nguyễn Thị Xuân Thu	01/01/1999	<i>[Signature]</i>	tám	C19QT1	
22	1710100014	Nguyễn Thị Phương Thùy	03/01/1999	<i>[Signature]</i>	chín tám	C19QT1	
23	1710100038	Đỗ Thị Thủy Tiên	09/03/1998			C19QT1	-
24	1710100024	Trần Thị Thanh Trà	01/12/1999	<i>[Signature]</i>	bảy	C19QT1	
25	1710100010	Lê Thị Thùy Trắc	18/01/1999			C19QT1	-
26	1710100027	Cao Dũ Nhựt Trường	12/12/1998	<i>[Signature]</i>	bốn	C19QT1	
27	1710100012	Phan Thị Cẩm Tú	14/11/1999	<i>[Signature]</i>	năm	C19QT1	
28	1710100021	Lê Trần Kim Vân	21/08/1999	<i>[Signature]</i>	sáu	C19QT1	
29	1710130018	Trương Công Vinh	29/04/1999	<i>[Signature]</i>	ba	C19QT1	
30	1710100001	Đinh Minh Vũ	06/05/1998	<i>[Signature]</i>	một nghìn	C19QT1	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 24 vắng thi: 6 . Số bài thi: 24 / 24 .

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____ , _____ %

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Nguyên lý kế toán - M1104007

Mã lớp học phần: M110400702

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Trần Nguyễn Thị Hồng Nhung

Ngày thi: 23/07/2018

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: A1.8

Giám thị 1: Đ.N. Vũ Ký tên: Đ.N. VũGiám thị 2: Ng. V. Quang Ký tên: Ng. V. Quang

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1710100040	Châu Nguyễn Kim Anh	14/10/1999					C19QT1	
2	1710100018	Lâm Lê Huy Hoàng	27/08/1999	<u>HL</u>		5.0	năm	C19QT1	
3	1710100035	Huỳnh Thị Kim Loan	10/09/1999	<u>loan</u>		8.5	tám rưỡi	C19QT1	
4	1710100003	Huỳnh Thị Kiều Mai	13/03/1999	<u>mai</u>		10.0	mười	C19QT1	
5	1710100013	Võ Thị Yến Nhi	1999	<u>Nhi</u>		9.5	chín rưỡi	C19QT1	Nợ HP
6	1710100037	Trần Quốc Nhơn	23/04/1998	<u>Nhơn</u>		5.5	năm rưỡi	C19QT1	
7	1710100009	Ngô Tấn Phát	30/07/1998	<u>Phát</u>		3.3	ba ba	C19QT1	Nợ HP
8	1710100022	Trần Thị Thùy Phương	27/10/1999	<u>Phương</u>		5.8	năm tám	C19QT1	Nợ HP
9	1710100033	Đặng Tú Quyên	30/01/1998	<u>Quyên</u>		7.5	bảy rưỡi	C19QT1	
10	1710100031	Trần Thị Ngân Tâm	25/06/1999	<u>Tâm</u>		6.5	sáu rưỡi	C19QT1	
11	1710100019	Nguyễn Thị Phương Thảo	29/03/1999	<u>Thảo</u>		8.5	tám rưỡi	C19QT1	
12	1710100029	Trịnh Kim Thi	11/02/1999	<u>Thi</u>		7.0	bảy	C19QT1	
13	1710100006	Nguyễn Thị Xuân Thu	01/01/1999	<u>Xuân Thu</u>		7.5	bảy rưỡi	C19QT1	
14	1710100014	Nguyễn Thị Phương Thùy	03/01/1999	<u>Thùy</u>		8.5	tám rưỡi	C19QT1	
15	1710100024	Trần Thị Thanh Trà	01/12/1999	<u>Thanh Trà</u>		5.5	năm rưỡi	C19QT1	Nợ HP
16	1710100027	Cao Dũ Nhựt Trường	12/12/1998	<u>Trường</u>		3.8	ba tám	C19QT1	Nợ HP
17	1710100012	Phan Thị Cẩm Tú	14/11/1999	<u>Tú</u>		5.0	năm	C19QT1	
18	1710100021	Lê Trần Kim Vân	21/08/1999	<u>Vân</u>		6.8	sáu tám	C19QT1	
19	1710130018	Trương Công Vinh	29/04/1999	<u>Vinh</u>		2.3	hai ba	C19QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 18 vắng thi: 01 Số bài thi/Số tờ: 18 / _____

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 25 tháng 7 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Kim Anh

Ngày: 25 tháng 07 năm 18

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Nguyễn Thị Hồng Nhung

Trần Thanh Liêm 1710100004: Liêm 1/1
Nguyễn Văn Điền: 1710100036 Điền
Đinh Minh Vũ: 1710100001: Vũ

Cấm thi